TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2021/DS-ST
Ngày: 16 - 12 - 2021
"V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vụ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Lin;

Bà Trần Thị Đổi;

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hảo - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 159/2021/TLST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2021 về "*tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Tài Chính Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng.

Địa chỉ: tầng 2, tòa nhà Ree Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Lô Bằng Giang - Chức vụ: chủ tịch hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Bùi Minh Kiều - Chức vụ: trưởng bộ phận tố tụng - phòng quản lý thu hồi nợ ngoại bảng bên thứ ba – Trung tâm thu hồi nợ - khối vận hành – Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPB – FC)

Theo văn bản ủy quyền số 121/UQ – VH.20 ngày 25/9/2020 của Chủ tịch hội đồng thành viên Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng

Người đại diện theo ủy quyền lại: bà Nguyễn Kim Tiền, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số 11, Đường số 01, khu tái định cư cảng Phú Định, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (văn bản ủy quyền ngày 31/12/2020).

- *Bị đơn:* bà Phạm Thị Thu D, sinh năm 1961.

Địa chỉ: 33 Bàu Trai H, xã Tân Ph, huyện C, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/12/2020, các văn bản tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Kim Tiền trình bày và yêu cầu:

Vào ngày 19/9/2016, bà Phạm Thị Thu D và Công ty Tài Chính Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng (sau đây viết tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng với số hiệu hồ sơ là 20160919-100155-2874 vay số tiền là 27.639,334 đồng với lãi suất thỏa thuận là 4.58%/tháng để tiêu dùng cá nhân, theo thỏa thuận, bà Phạm Thị Thu D có trách nhiệm thanh toán số tiền 47.203.000 đồng gồm gốc và lãi, trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.923.000 đồng, tháng cuối cùng là 2.974.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/11/2016.

Thực hiện hợp đồng bà D đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty Tài Chính Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng 12 kỳ với tổng số tiền đã trả là 19.480.850 đồng. Kể từ ngày 27/9/2018 cho đến nay bà D không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc nhưng bà D không thanh toán.

Công ty Tài Chính Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Phạm Thị Thu D phải trả số tiền vốn gốc 20.066.510 đồng và 7.655.640 đồng tiền lãi.

Bị đơn là bà Phạm Thị Thu D được tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án nhưng bà D không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của bà và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp về dân sự giữa pháp nhân với cá nhân, bị đơn là bà Phạm Thị Thu D vay tiền của Ngân hàng để tiêu dùng cá nhân, bà D đang cư trú tại ấp Bàu Trai Hạ, xã Tân Phú, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

[2] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào nội dung hợp đồng tín dụng là 20160919-100155-2874 ngày 19/9/2016 và lời khai của nguyên đơn thì giữa nguyên đơn và bị đơn đã xác lập giao kết hợp đồng tín dụng về vay tài sản. Bà

Phạm Thị Thu D vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã thỏa thuận nên quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị xâm phạm, vì vậy nguyên đơn khởi kiện. Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn bà Phạm Thị Thu D được tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án và bà D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà. Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án bà D không hợp tác; không cung cấp ý kiến, lời khai; không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà và có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án giải quyết vụ án căn cứ trên cơ sở tài liệu, chứng cứ, lời khai của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thể hiện: Vào ngày 19/9/2016, bà Phạm Thị Thu D và Công ty Tài Chính Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng (sau đây viết tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng với số hiệu hồ sơ là 20160919-100155-2874 vay số tiền là 27.639,334 đồng với lãi suất thỏa thuận là 4.58%/tháng để tiêu dùng cá nhân, theo thỏa thuận, bà Phạm Thị Thu D có trách nhiệm thanh toán số tiền 47.203.000 đồng gồm gốc và lãi, trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.923.000 đồng, tháng cuối cùng là 2.974.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/11/2016.

Thực hiện hợp đồng bà D đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty Tài Chính Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng 12 kỳ với tổng số tiền đã trả là 19.480.850 đồng. Kể từ ngày 27/9/2018 cho đến nay bà D không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc nhưng bà D không thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản quy định tại hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Do đó lỗi hoàn toàn thuộc về bà D.

Hội đồng xét xử xét thấy nội dung hợp đồng tín dụng số 20160919-100155-2874 ngày 19/9/2016, Ngân hàng là tổ chức tín dụng nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: "Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động...thì áp dụng theo quy định của Luật này" và "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật". Do đó, đối với hợp đồng vay tài sản mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký được thực hiện theo thỏa thuận nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ, buộc bà Phạm Thị Thu D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn là

20.066.510 đồng và tiền lãi là 7.655.640 đồng, tổng cộng là 27.722.150 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2, khoản 4 Điều 91; Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 11, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470, và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài Chính Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng đối với bà Phạm Thị Thu D về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc bà Phạm Thị Thu D có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài Chính Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 27.722.150 đồng (hai mươi bảy triệu, bảy trăm hai mươi hai nghìn, một trăm năm mươi đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc bà Phạm Thị Thu D có nghĩa vụ chịu 1.386.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Tài Chính Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu tiền án phí. Hoàn lại cho Công ty Tài Chính Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng 693.000 đồng (sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (theo biên lai thu số0007815 ngày 30/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa).

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Chi cục. Thi hành án Dân sự huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

Nguyễn Thị Vụ